ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 45 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 06 tháng 01 năm 2017*

CTY TNHH MTV CÀ PHÊ PHƯỚC AN
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 5 ngày 9 tháng 1 năm 2017

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần; Nghị định số 189/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011;

Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1832/TTg-ĐMDN ngày 15/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Trưởng ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An tại Tờ trình số 23/TTr-BCĐ ngày 29/12/2016, kèm theo Biên bản họp thẩm tra kết quả xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An ngày 16/12/2016, của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/01/2016 của Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An để cổ phần hóa như sau:

Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa: 348.049.418.164 đồng (ba trăm bốn mươi tám tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm mười tám ngàn, một trăm sáu mươi tư đồng).

Trong đó:

Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 136.279.895.527 đồng (một trăm ba mươi sáu tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm chín mươi lăm ngàn, năm trăm hai mươi bảy đồng);

Điều 2. Tài sản không đưa vào cổ phần hóa (tính theo giá trị sổ sách kế toán):

- Tài sản không cần dùng 3.307.785.052 đồng (ba tỷ, ba trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn, không trăm năm mươi hai đồng), trong đó:

+ Giá trị tài sản cố định đã bàn giao cho địa phương 1.562.298.572 đồng (gồm: hồ đập, kênh mương thủy lợi; sân phơi);

+ Nợ phải thu không có khả năng thú hồi, đủ điều kiện loại khỏi giá trị doanh nghiệp 1.745.486.480 đồng.

- Tài sản chờ thanh lý: 0 đồng.

Điều 3. Căn cứ vào giá trị doanh nghiệp được xác định tại Điều 1, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hóa.

Điều 4. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An chịu trách nhiệm chỉ đạo Công ty bàn giao cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam (DATC) về khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi, đủ điều kiện loại khỏi giá trị doanh nghiệp 1.745.486.480 đồng; tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh giá trị doanh nghiệp từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0h ngày 01/01/2016) đến thời điểm Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động (kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An; Chủ tịch UBND huyện Krông Pắc; Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An./.

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Đổi mới & PTDN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TVT-38b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà

PHÓ CHỦ TỊCH
Tạ Văn Châm

ĐÃ THU LỆ PHÍ

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
09-03-2017
Số chứng thực 1695 Q.số 1 /SCT/BS
KT. CHỦ TỊCH / PHÓ CHỦ TỊCH